

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày: 12-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đàm Vân

Bà Huỳnh Thị Lệ Quyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trà Thị Thúy Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Tuyết Vân - Kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/HSST-QĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Quang Đ**; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 31/01/1966; tại: Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi đăng ký thường trú: **1 Đ, Phường I, quận P, Tp . Hồ Chí Minh;**

Chỗ ở: Như trên;

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Quan hệ gia đình:

Cha: **Trịnh Quang Đ1**; sinh năm: 1941;(còn sống)

Mẹ: **Hoàng Thị P**; sinh năm: 1946 (còn sống)

Bị cáo là con lớn trong gia đình có 02 anh em; Bị can chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 17/12/1989 bị **Công an Q2** bắt đưa đi cưỡng bức lao động 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2023 tại Nhà tạm giữ Công an Q3

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 45 phút ngày 11/9/2023, tại trước số C C, Phường A, Quận A, Tổ tuần tra Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q3 phát hiện đối tượng Trịnh Quang Đ đang điều khiển xe mô tô biển số: 54R5-0642 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành đưa về trụ sở Công an P1, Quận A kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ trong túi quần sau bên trái của Đ 01 gói nylon, bên trong chứa chất bột màu trắng. Đ khai nhận chất bột màu trắng là ma túy loại heroine, cất giữ để sử dụng cho bản thân. Công an Phường 12 Quận A, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trịnh Quang Đ, chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q3 xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q3 đã trưng cầu giám định chất bột màu trắng đã thu giữ của Trịnh Quang Đ. Kết luận giám định số 10055/KLGD-MT ngày 19/9/2023 của Phòng K1 Công an Thành phố H xác định: “Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, các chữ ký ghi tên Trịnh Quang Đ, Phùng Văn K (người chứng kiến) và hình dấu Công an P1, Quận A đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4456 g, loại Heroine, có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q3, bị can Trịnh Quang Đ khai nhận, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/9/2023, Đ điều khiển xe mô tô biển số: 54R5-0642 đến khu vực hẻm A H, Phường A, Quận A gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) để mua 01 gói ma túy loại heroine với giá 200.000 đồng, Đ trả trước 150.000 đồng nợ lại 50.000 đồng, người phụ nữ đồng ý và giao cho Đ gói ma túy. Đ cất gói ma túy vào trong túi quần sau bên trái, điều khiển xe mô tô biển số: 54R5-0642 đi về thì bị kiểm tra bắt giữ như trên. Người phụ nữ bán ma túy cho Đ là do bạn bè ngoài xã hội giới thiệu; Đ đến gặp trực tiếp mua ma túy của người phụ nữ được khoảng 02 tháng, 01 tuần mua 02 lần, mỗi lần mua từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/01 gói ma túy loại heroin. Ngoài mua ma túy của người phụ nữ trên, Đ còn thường đến khu vực đường B Quận A để tìm mua ma túy loại heroine, sau đó đem về nhà sử dụng.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu tại Trạm y tế P2, Quận A của Trịnh Quang Đ “Dương tính” với chất ma túy.

Vật chứng, tài liệu thu giữ:

- 01 gói niêm phong, bên trong có 0,4130g được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên **Trần Đình H** và Cán bộ điều tra **Trần Quốc Đ2** (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 có quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

- 01 điện thoại hiệu Samsung có số thuê bao 0902136224 - là tài sản cá nhân của bị can **Trịnh Quang Đ**, không liên quan đến việc phạm tội. Theo yêu cầu của bị can **Đ**, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q3** xử lý vật chứng giao trả lại chiếc điện thoại cho em ruột của bị can là **Trịnh Quang Q** quản lý.

- 01 xe mô tô hiệu Elegant biển số: 54R5-0642 có số khung: RLGSC10KHAH039540, số máy: VMSACBH039540. Kết quả giám định số máy, số khung của xe không thay đổi, do ông **Trịnh Quang Q**, là em của bị can **Đ**, đứng tên chủ sở hữu. Ông **Q** khai khoảng 09 giờ ngày 11/9/2023, **Đ** hỏi mượn chiếc xe để đi công việc; ông **Q** đồng ý cho **Đ** mượn xe, việc bị can **Đ** sử dụng xe để đi mua ma túy, ông **Q1** không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe cho ông **Q**

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSQ10 ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Bị cáo **Trịnh Quang Đ** đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Trịnh Quang Đ**, xử phạt bị cáo: **Trịnh Quang Đ** từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với nội dung cáo trạng, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q3, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q3, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, biên bản phạm tội quả tang, bản kết luận giám định cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 11/9/2023 tại số C C, Phường A, Quận A bị cáo Trịnh Quang Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ Kết luận giám định 10055/KLGD-MT ngày 19/9/2023 của Phòng K1 Công an Thành phố H xác định: “Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, các chữ ký ghi tên Trịnh Quang Đ, Phùng Văn K (người chứng kiến) và hình dấu Công an P1, Quận A đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4456 g, loại Heroine, có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”

Tại Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Hành vi của bị cáo **Trịnh Quang Đ** đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố bị cáo **Trịnh Quang Đ** về tội danh, mức độ hành vi phạm tội và điều luật áp dụng như đã nêu ở trên là có căn cứ.

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung với xã hội .

- Tình tiết tăng nặng: Không có

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

[5] Vấn đề khác: Đối với nguồn gốc số ma túy người phụ nữ bán ma túy cho **Đ** hiện không rõ lai lịch, khi nào Cơ quan điều tra làm rõ được sẽ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong, bên trong có 0,4130g được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên **Trần Đình H** và Cán bộ điều tra **Trần Quốc Đ2** (mẫu vật hoàn lại sau giám định)

- Đối với : 01 điện thoại hiệu Samsung có số thuê bao 0902136224 - là tài sản cá nhân của bị can **Trịnh Quang Đ**, không liên quan đến việc phạm tội. Theo yêu cầu của bị can **Đ**, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q3** xử lý vật chứng giao trả lại chiếc điện thoại cho em ruột của bị can là **Trịnh Quang Q** quản lý là có cơ sở.

- 01 xe mô tô hiệu Elegant biển số: 54R5-0642 có số khung: RLGSC10KHAH039540, số máy: VMSACBH039540. Kết quả giám định số máy, số khung của xe không thay đổi, do ông **Trịnh Quang Q**, là em của bị can **Đ**, đứng tên chủ sở hữu. Ông **Q** khai khoảng 09 giờ ngày 11/9/2023, **Đ** hỏi

mượn chiếc xe để đi công việc; ông Q đồng ý cho Đ mượn xe, việc bị can Đ sử dụng xe để đi mua ma túy, ông Q1 không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe cho ông Q là có cơ sở.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo **Trịnh Quang Đ** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Về hình phạt và điều luật áp dụng:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo **Trịnh Quang Đ** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 9 năm 2023.

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong, bên trong có 0,4130g được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên **Trần Đình H** và Cán bộ điều tra **Trần Quốc Đ2** (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày số 24/2024 ngày 13/12/2023 giữa **Công an Q3**, Thành phố Hồ Chí Minh và **Chi cục Thi hành dân sự Q**, Thành phố Hồ Chí Minh).

4/ Về án phí: - Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo **Trịnh Quang Đ** chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo **Trịnh Quang Đ** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức A

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 10; (3)
- Công an Quận 10; (2)
- Chi cục THADS Quận 10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Anh